

Số: 68/2024/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 27 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 76/2024/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Vũ Văn M, sinh năm 1990; Nơi thường trú: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nơi tạm trú: KTX S, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Trần Hà T, sinh năm 1992; Nơi thường trú: TDP F, phường B, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn M và chị Trần Hà T kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai lừa dối ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 02/4/2018 tại UBND phường B, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nhiều lần cãi vã và không thể tiếp tục chung sống. Nay anh M và chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn nên căn cứ theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh M và chị T.

[2] Về con chung: Anh Vũ Văn M và chị Trần Hà T đều xác định có 01 con chung là cháu Vũ Hải Đ, sinh ngày 14/01/2019. Chị T và anh M thống nhất thỏa thuận giao cháu Vũ Hải Đ cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T tự nguyện

không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Anh Vũ Văn M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy thỏa thuận về con chung giữa chị T và anh M là phù hợp theo quy định tại Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Vũ Văn M và chị Trần Hà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Vũ Văn M và chị Trần Hà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Vũ Văn M và chị Trần Hà T tự nguyện liên đới chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, nhưng chuyển từ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001849 ngày 18/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn M và chị Trần Hà T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Vũ Văn M và chị Trần Hà T xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Hải Đ, sinh ngày 14/01/2019. Khi vợ chồng ly hôn, anh Vũ Văn M và chị Trần Hà T thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Vũ Hải Đ, sinh ngày 14/01/2019 cho chị Trần Hà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn các đương sự được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp

luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Vũ Văn M và chị Trần Hà T tự nguyện liên đới chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, nhưng chuyển từ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001849 ngày 18/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Phố Yên;
- UBND phường Ba Hàng;
- Chi cục THADS TP Phố Yên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Minh Quang